

Số: 152/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 8 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 23/7/2018, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 819/STC-QLG&CS ngày 20/7/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (*Dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang- Nhận đủ hồ sơ ngày 26/7/2018, bổ sung bản chụp ý kiến góp ý*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 127/QĐ-STP ngày 24/7/2018 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng, đại diện Hội Luật gia tỉnh; các Sở: Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông Vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công thương; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 26/7/2018, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. Căn cứ thẩm định**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018;
- Một số văn bản khác có liên quan.

## **II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết; thể thức, kỹ thuật soạn thảo**

### **1. Căn cứ ban hành**

- Căn cứ ban hành thứ 5 là “*Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương*” đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/6/2017 vì bị bãi bỏ bởi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đề nghị bỏ căn cứ ban hành thứ 6 “*Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018*”, vì không phải là văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Tên (trích yếu) văn bản, đề nghị thay từ “Ban hành” bằng từ “Quy định”.**

**3. Điều 2 (Đối tượng áp dụng) quy định:**

*“1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây là cơ quan, tổ chức, đơn vị).*

*2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

*3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan”.*

- Khoản 1 Điều này chỉ loại trừ đối tượng áp dụng là “*đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục*” là chưa đầy đủ, vì khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định “*...người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị*”.

- Khoản 3, đề nghị bổ sung đối tượng là “*các cá nhân có liên quan*”.

**4. Điều 3** (Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang) quy định:

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Diện tích tối đa sử dụng cho hoạt động					
		Tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	Tiếp dân	Quản trị hệ thống công nghệ thông tin	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Kho chuyên ngành	Diện tích khác phục vụ đặc thù của cơ quan
I	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh						
1	Có số cán bộ, công chức, người lao động dưới 50 người	50	40	30	200	400	
2	Có số cán bộ, công chức, người lao động từ 50 người trở lên	60	50	50	500	700	
II	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	200	60	50	1300	1000	
III	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	60	50	30	300	300	
IV	Đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành trực thuộc UBND các huyện, thành phố hoặc tương đương (trừ mục III nêu trên)	50	40	30	200	200	
V	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	60	50	50	500	700	2300

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số vấn đề sau:

- Dự thảo Quy định diện tích tối đa sử dụng cho hoạt động “*Tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính*” của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh chưa căn cứ vào số lượng giao dịch giải quyết tại Bộ phận Một cửa mà căn cứ vào biên chế là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP “*1. Bộ phận Một cửa được bố trí ở vị trí thuận tiện, dễ tìm, diện tích phù hợp để thực hiện nhiệm vụ, quy mô diện tích phù hợp với số lượng giao dịch giải quyết tại Bộ phận Một cửa trong ngày...*”.

Mặt khác, diện tích tối đa là 50m<sup>2</sup>, 60m<sup>2</sup> là thấp so với lượng giao dịch giải quyết thủ tục hành chính của một số cơ quan, đơn vị như Sở Tài nguyên và Môi

trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tư pháp,... Vì vậy, đề nghị tăng diện tích tối đa và quy định chung một mức diện tích sử dụng cho hoạt động “*Tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính*” của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh để trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.

+ Đối với diện tích tối đa sử dụng cho hoạt động “*Tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính*” của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bao gồm cả diện tích tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính của các Trung tâm hành chính công của huyện, thành phố, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại diện tích tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính của các Trung tâm hành chính công đang xây dựng hoặc sử dụng tại các huyện, thành phố để quy định cho hợp lý, khả thi.

- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định có điều chỉnh đến các đối tượng là “*cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước*”, tuy nhiên Điều 3 chưa quy định diện tích tối đa sử dụng đất chuyên dùng đối với ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội ở cấp huyện, cấp xã nên đề nghị bổ sung; đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng loại cơ quan, tổ chức, đơn vị để quy định diện tích tiếp dân, hội trường... cho hợp lý đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Mục IV quy định diện tích tối đa sử dụng đất chuyên dùng của các Đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành trực thuộc UBND các huyện, thành phố hoặc tương đương (*trừ mục III nêu trên*) mà chưa tính đến các đơn vị này có chung trụ sở với các Sở, ban, ngành hoặc UBND các huyện, thành phố hoặc tương đương hay không? các đơn vị này có thực hiện việc tiếp dân hoặc tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính không là chưa hợp lý.

Mặt khác, tại điểm c khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định:

“*Điều 8. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích nhà làm việc*

*1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích nhà làm việc thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp:*

*c) Diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.*

*Điều 9. Diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp*

*1. Công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, ngoại giao, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và các lĩnh vực khác được xác định là diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập”.*

Như vậy, đối với đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài diện tích đất chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP<sup>1</sup> (*Tiếp nhận và*

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định:

“*1. Diện tích chuyên dùng là diện tích sử dụng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức; bao gồm:*

*a) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, tiếp dân, quản trị hệ thống công nghệ thông tin;*

*b) Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên);*

*trả hồ sơ hành chính, tiếp dân, quản trị hệ thống công nghệ thông tin, Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)...)* thì các công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, ngoại giao, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và các lĩnh vực khác được xác định là diện tích chuyên dùng. Mục IV Điều này dự thảo Quyết định chưa thể hiện được quy định nêu trên, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa.

**5. Điều 5** (Xử lý chuyển tiếp) quy định “*Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ có hiệu lực thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định này*”.

Dự thảo Quyết định lấy thời điểm 01/01/2018 (Nghị định số 152/2017/NĐ-CP) là chưa hợp lý, vì thời điểm này thì dự thảo Quyết định chưa ban hành nên các cơ quan, đơn vị không thể tuân thủ tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định này.

### **6. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Đề nghị rà soát lại toàn bộ thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản để chỉnh sửa cho phù hợp theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; bổ sung tên Điều 3; bổ sung tên Điều 4 là “*Hiệu lực thi hành*”; nơi nhận bổ sung các cơ quan có thẩm quyền giám sát là “*Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh*”;...

### **III. Kết luận**

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II của Báo cáo này để chỉnh sửa dự thảo Quyết định trước khi trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở Tài chính;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thuộc**

---

c) Diện tích sử dụng cho hoạt động xét xử, hỏi cung trong trụ sở của cơ quan tư pháp; diện tích giao dịch của hệ thống ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước;

d) Kho chuyên ngành như: Kho dự trữ quốc gia, kho bảo quản tiền, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, chứng từ có giá và kho bảo quản các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành;

đ) Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)”.